

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 20-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cẩm
2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ
3. Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 16 và 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày: 06/11/2005 tại tỉnh Long An. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982 (Sống) và bà: Trương Thị Ngọc G, sinh năm: 1986 (Sống). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại (Có mặt)

Người giám hộ bị cáo S: Bà Trương Thị Ngọc G, sinh năm 1986. Địa chỉ : Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn S:* Ông Nguyễn Phát T1 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L (có mặt)

2. **Trần Mạnh H**, sinh ngày 24/11/1993 tại tỉnh Long An. Giới tính:

Nam. Nơi cư trú: 463/2, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Trần Văn T2, sinh năm 1971 (Sống) và bà: Trần Thị T3, sinh năm 1975 (Sống). Vợ: Phan Ngọc D, sinh năm 1997 (Đã ly hôn). Có 01 người con tên: Trần Ngọc Yến N, sinh năm: 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/11/2020, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn S-UBND về hành vi nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy; với thời hạn là 03 tháng, kể từ ngày 16/11/2020. Ngày 20/02/2021, Trần Mạnh H được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 12/4/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Mạnh H:* Ông Nguyễn Tuấn T4 là Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt)

3. Trương Công P, sinh ngày: 08/12/2004 tại tỉnh Long An. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: 372/5, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Trương Công P1, sinh năm: 1982 (sống) và bà: Nguyễn Thị N3, sinh năm: 1983 (sống). Bị cáo là con một trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 19/10/2023 cho đến nay (có mặt)

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Công P:* Ông Nguyễn Hoàng L là Luật sư Văn phòng L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt)

4. Huỳnh Lê Ngọc Q, sinh ngày 09/6/2004 tại tỉnh Long An. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: số B ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Huỳnh Văn T5, sinh năm: 1978 (Sống) và bà: Lê Thị Ngọc L1, sinh năm: 1980 (Sống). Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T6, sinh năm: 2000. Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (có mặt)

- *Bị hại:* Trương Thành Đ, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trương Thành Đ: Ông Hồ Văn T7 là luật sư Công ty L6 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trương Thị Ngọc G, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bùi Thị Kim N1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

3. Trần Văn T2 sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Trần Văn L2, sinh năm 1997. Địa chỉ: 4 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thị S1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Đỗ Thanh N2, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Trần Thị Ngọc T8, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

5. Lê Thị Thảo S2, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

6. Trương Công T9 sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

7. Nguyễn Thị Kim T10, sinh năm 2006. Địa chỉ: Số E đường N, phường D, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, Nguyễn Văn S rủ nhóm bạn gồm: Trương Công P, Trương Công T9, Huỳnh Thanh V, Huỳnh Lê Ngọc Q, Lê Thị Thảo S2, Nguyễn Thị Kim T10 và Trương Thành Đ về nhà S tại Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An uống rượu bia. Trong lúc uống bia, Đ đòi quan hệ tình dục với T10 (bạn gái của S) và kêu S2 cởi áo ra để nhìn trong lúc nhậu nên S và Đ xảy ra mâu thuẫn, Đ đe dọa kêu người đến đâm S. S tức giận và sử dụng tài khoản “S Nhỏ” trên ứng dụng mạng xã hội M gọi vào tài khoản “H Hero” của Trần Mạnh H. S kêu H đem mã tấu đến chém Đ thì H đồng ý. Sau đó, S mượn xe mô tô, biển số 62M5-4665 của S2 và điều khiển xe đến nhà trọ M1 thuộc Ấp C, xã H, thành phố T, tỉnh Long An chở H đi lấy 02 cây mã tấu (dao tự chế bằng kim loại) cất giấu ở lùm cây trước nhà H. Đến nơi, H lấy 02 cây mã tấu (01 cây màu trắng và 01 cây màu đen) bỏ vào trong hộp giấy để xuôi trên yên xe, rồi H lên xe ngồi phía sau. Trên đường đi, xe bị hư nên S điện thoại kêu P đến rước. P điều khiển xe mô tô, biển số 62K1- 336.58 chạy đến thì H lấy 01 cây mã tấu

màu trắng cất vào trong người làm cho bị đứt 02 ngón tay của bàn tay trái, cây mã tấu còn lại vẫn còn trong hộp giấy để trên xe S. P điều khiển xe chở H và dùng chân đẩy xe S về đến nhà S. H lấy 02 cây mã tấu giấu vào lùm cây trước nhà.

Lúc này, những người tham gia uống bia trước đó tại nhà S đã ra về, chỉ còn Q, T9 và Đ đang ngủ trên võng. S nhờ T9 và Q sửa xe của S2 giùm nên T9 và Q đi ra kiểm tra thì xe nổ máy được. Q lấy xe của Q điều khiển chở T9 ra về. H hỏi S “thằng nào đâu” S chỉ Đ đang nằm ngủ trên võng. H tiếp tục hỏi S “giờ tính sao”, S trả lời “để kêu Đ dậy đi về, chặn đường đánh nó, không đánh trong nhà vì sợ cha mẹ S biết” thì H đồng ý. S kêu P “mày lại kêu Đ dậy kè Đ về, trên đường về H chém Đ làm gì thì làm” thì P đồng ý. P và S lại kêu Đ dậy, trong lúc chờ Đ lấy xe mô tô, biển số 62BL - 003.65 ra về thì H đi lấy 01 cây mã tấu màu trắng giấu vào trong người. S điều khiển xe mô tô, biển số 62K1- 401.68 (Xe này S mượn của Q vào chiều ngày 05/02/2023) chở H đến con hẻm cách nhà S khoảng 500 mét, đứng chờ Đ. Khi thấy xe mô tô của Đ chạy gần đến, H hỏi S “có phải nó không” S trả lời “thằng Đ đó anh”. H kêu S chở H đuổi theo sau Đ nhưng S kêu H đi một mình, vì sợ Đ nhận ra S. Cùng lúc này, P chạy xe đến nên H kêu P lại và nói “mày tiếp tục kè nó về đi”, P đồng ý và chạy theo xe mô tô của Đ. H để cây mã tấu ở ba ga giữa, rồi điều khiển xe chạy đuổi theo Đ. Khi vừa qua ngã tư thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An thì H đuổi kịp và chặn đầu xe Đ làm cho 02 xe mô tô ngã ra đường. Lúc này khoảng 01 giờ 35 phút ngày 06/02/2023, H đứng bên hông trái của Đ cách khoảng 1,5m; tay phải cầm mã tấu chém 01 cái theo hướng xéo từ phải qua trái trúng vào hông trái Đ. Đ bỏ chạy vào nhà bà Lê Thị S1, H đuổi theo sau chém 01 cái theo hướng xéo từ trên xuống trúng vào lưng trái Đ. Đ chạy đến nhà sau thì H chạy đến đứng đối diện chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vai phải Đ. Đ lấy ghế nhựa đưa lên đỡ thì H chém trúng vào ghế nhựa làm cho ghế nhựa bị bể; tay trái của H chụp được ghế nhựa, tay phải cầm mã tấu chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào đầu của Đ (lúc này, trên đầu của Đ có đội nón bảo hiểm). H tiếp tục chém 02 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào cổ tay và cánh tay trái Đ, Đ bỏ chạy ra ngoài thì bị té ngã nằm dưới nền nhà bà S1. H đuổi theo nhìn thấy trên đầu và người Đ chảy máu rất nhiều nên H bỏ chạy ra ngoài lộ. H thấy P đang đứng ngay chỗ xe mô tô của H và xe đã được P dựng lên. H dùng mã tấu chém 02 cái vào đầu xe mô tô của Đ, làm bể phần mũ trước xe. Sau đó H lấy xe chạy đi về nhà S, P cũng điều khiển xe chạy theo sau và rước S về nhà.

Về đến nhà S, S hỏi H “Sao rồi anh, anh có chém nó không” thì H trả lời “Tao chém nó xong rồi”, S hỏi tiếp “có nặng không”, H trả lời “Không biết nữa”. Sau đó S rủ H, P đến nhà Q thì cả hai đồng ý. S điều khiển xe chở H ra đầu đường để lấy cây mã tấu còn lại đang giấu ở lùm cây trước đó, rồi cùng P đến nhà Q. Khoảng 02 giờ ngày 06/02/2023 S, P, H đến nhà Q thì Q và T9 cũng vừa về tới. S kêu Q lấy 02 cây mã tấu của H đi cất dùm. Q đem 02 cây mã tấu vào phòng ngủ cất giấu, rồi lấy bia ra cho cả nhóm ngồi uống tại bàn đá tròn trước nhà. Một lúc sau, S2 chạy xe đến nhà Q cùng uống bia. Trong lúc uống

bia, S hỏi lại H “Lúc này chém Đ có sao không” H trả lời “Không nhớ nữa”. Q nghe S và P nói H chém trúng đầu, lưng, tay của Đ. Q hỏi “chém Đ có nặng không” thì P trả lời “chắc cũng nặng lắm”. Đến khoảng 04 giờ ngày 06/02/2023, H, P và T9 đi chung một xe của P về nhà T9; S về nhà ngủ, còn S2 đã chạy xe về trước đó. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H thức dậy cùng với T9, Q và S đi chơi lễ hội làm chay trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An.

Sau khi Đ bị H chém gây thương tích, Đ được mẹ ruột tên Bùi Thị Kim N1 đưa đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu và điều trị. Ngày 07/02/2023, bà N1 đến Công an xã T tố giác. Q biết việc H, S và P chém gây thương tích cho Đ từ khi ngồi uống bia vào khoảng 02 giờ ngày 06/02/2023 nhưng Q vẫn cất giấu 02 cây mã tấu, mục đích là giấu hung khí dùm S, không muốn ai biết được sự việc H sử dụng mã tấu chém Đ và không muốn giao nộp cho cơ quan chức năng, đến ngày 08/02/2023 khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mời Q làm việc thì Q khai nhận đã cất giấu 02 cây mã tấu tại nhà và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 60/TgT.23-PY ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận thương tích của Trương Thành Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo trung bình vùng đỉnh thái dương trái.
- 01 sẹo trung bình vùng dọc trước vai phải.
- 01 sẹo lớn vùng lưng trái.
- 01 sẹo trung bình vùng hông lưng trái.
- 01 sẹo trung bình vùng mặt sau cánh tay trái.
- 01 sẹo trung bình (vết thương và phẫu thuật) mặt sau cổ tay trái.
- Ảnh hưởng chức năng khớp cổ tay trái, ở tư thế cơ năng.
- Đường thẩu quang mắt liên tục đầu dưới xương trụ trái.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Thành Đ là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Tại Công văn số: 71/TTPY-GĐTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L về việc xác định vật gây ra thương tích và tỷ lệ từng vết thương trên cơ thể như sau:

Tỷ lệ từng thương tích trên cơ thể của Trương Thành Đ:

- + 01 sẹo trung bình vùng đỉnh thái dương trái, có tỷ lệ 02%;
- + 01 sẹo trung bình vùng dọc trước vai phải, có tỷ lệ 02%;
- + 01 sẹo lớn vùng lưng trái, có tỷ lệ 03%;
- + 01 sẹo trung bình vùng hông lưng trái, có tỷ lệ 02%;
- + 01 sẹo trung bình vùng mặt sau cánh tay trái, có tỷ lệ 02%;

+ 01 sẹo trung bình (vết thương và phẫu thuật) mặt sau cổ tay trái, có tỷ lệ 03%;

+ Ảnh hưởng chức năng khớp cổ tay trái, ở tư thế cơ năng, có tỷ lệ 21%;

+ Đường thấu quang mắt liên tục đầu dưới xương trụ trái, có tỷ lệ 02%.

Dựa trên tóm tắt nội dung sự việc, chứng nhận thương tích, hồ sơ bệnh án và khám lâm sàng các thương tích của Trương Thành Đ khả năng do vật sắc gây nên. Thương tích trên cơ thể Trương Thành Đ theo ghi nhận của Bệnh viện điều trị nhiều tổn thương gân cơ lớn và tổn thương xương trụ trái. Nếu một trong các tổn thương trên, nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An kết luận: 01 ghế nhựa, đã qua sử dụng, bị bể hoàn toàn không còn giá trị định giá; xe mô tô Wave màu đỏ, biển số 62BL-003.45 bị thiệt hại là 300.000 đồng.

Về vật chứng đã xử lý:

- 01 (một) xe mô tô biển số 62K1- 40168, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX. Qua tra cứu, xe này do Huỳnh Văn T5 là cha ruột của Huỳnh Lê Ngọc Q đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. T5 đưa xe cho Q mượn làm phương tiện đi làm. Ngày 05/02/2023, S mượn xe của Q để đi công chuyện. Q không bàn bạc, cũng như không biết việc S sử dụng xe mô tô của Q vào việc gây án; đồng thời T5 không biết S mượn xe của Q dùng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả xe lại cho ông T5.

- 01 (một) xe mô tô biển số 62M5 - 4665, nhãn hiệu DAZAN; màu đỏ, bạc, đen. Qua tra cứu xe này do bà Nguyễn Thị P2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà P2 cho Lê Thị Thảo S2 mượn làm phương tiện đi làm. S2 hoàn toàn không biết việc Nguyễn Văn S hỏi mượn xe mô tô của S2 để đi rước Trần Mạnh H đến gây thương tích cho Trương Thành Đ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại xe cho bà P2.

- 01 (một) xe mô tô biển số 62BL - 003.45, nhãn hiệu WAYEC; màu xanh đen (bị bể 01 đèn trước, một mặt nạ và cụm đèn trước). Xe này do Nguyễn Thị Kim T11 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua điều tra xác định, Nguyễn Thị Kim N3 là mẹ ruột của Trương Thành Đ đã mua lại xe mô tô trên của T11 với số tiền 5.000.000 đồng cho Đ dùng làm phương tiện đi học. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại xe cho Đ.

- 01 (một) xe mô tô biển số 62K1- 336.58, nhãn hiệu HONDA FUTURE; màu đỏ đen xám. Xe do Trương Công P1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và quản lý sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 05/02/2023, P hỏi mượn P1 xe mô tô trên để đi dự tiệc. Tuy P3 sử dụng xe mô tô của P1 vào việc phạm tội nhưng P1 hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả xe lại cho ông P1.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 56,5cm; nặng 580g; cán dao bằng kim loại có ốp gỗ màu nâu, dài 16,5cm, rộng 3,5cm, bề dày

02cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 40cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,7cm.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 65cm; nặng 620g; cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 24,5cm, hình trụ đường kính 03cm, phần lưỡi tiếp xúc với cán dao có ốp kim loại màu trắng; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 40,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,3cm;

- 01 (một) ghế nhựa không nhãn hiệu, bị bể hoàn toàn, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ, bên trong có 02 sim số: 0832.362.692 và 0927.278.442 (tình trạng đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bên trong có 01 sim số 0795.595.903 (tình trạng đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại IPHONE 11, màu đen, bên trong có 01 sim số 0792.365.581 (tình trạng đã qua sử dụng).

Các vật chứng hiện Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSLA-P2 ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H và Trương Công P về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q về tội “Che giấu tội phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P, Huỳnh Lê Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu và xác định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Các bị cáo không có khiếu nại về Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Kết luận định giá tài sản, biên bản thực nghiệm điều tra, đồng thời không khiếu nại gì về cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, các bị cáo tự nguyện, không bị ép cung hay nhục hình khi khai báo.

- Bị hại Trương Thành Đ trình bày: Về trách nhiệm dân sự, anh yêu cầu bồi thường số tiền là 259.957.000 đồng gồm: Chi phí điều trị, tiền thuốc theo toa là 12.722.500 đồng, tiền xe đi lại 10 tháng để điều trị vật lý trị liệu và tái khám là 36.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 18.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản là 117.000.000 đồng, chi phí tái khám định kỳ 20.000.000 đồng, tiền mất ngày công lao động của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 07 tháng x 8.033.500 đồng là 56.234.500 đồng. Trương Thị Ngọc G là mẹ ruột của Nguyễn Văn S đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại Đ yêu cầu các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 254.957.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L2 trình bày: Ông là anh của bị cáo Trần Mạnh H tự nguyện bồi thường cho bị hại Đ số tiền là

6.000.000 đồng, ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật. Đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với từng bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P phạm tội “Giết người”, bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q phạm tội “Che giấu tội phạm”.

- Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Mạnh H từ 13 (mười ba) năm đến 15 (mười lăm) năm tù.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên phạt bị cáo Trương Công P từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 50; Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên phạt bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của bị hại Trương Thành Đ gồm: Chi phí điều trị, tiền thuốc theo toa là 12.722.500 đồng, tiền xe đi lại 10 tháng để điều trị vật lý trị liệu và tái khám là 36.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 18.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản là 117.000.000 đồng, bị hại có cung cấp hóa đơn chứng từ hợp lệ, chi phí tái khám định kỳ 20.000.000 đồng, tiền mất ngày công lao động của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 07 tháng x 8.033.500 đồng là 56.234.500 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 259.957.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại theo quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ

sung 2021:

* Tịch thu tiêu hủy công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội gồm:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 56,5cm; nặng 580g; cán dao bằng kim loại có ốp gỗ màu nâu, dài 16,5cm, rộng 3,5cm, bề dày 02cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 40cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,7cm.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 65cm; nặng 620g; cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 24,5cm, hình trụ đường kính 03cm, phần lưỡi tiếp xúc với cán dao có ốp kim loại màu trắng; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 40,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,3cm;

- 01 (một) ghế nhựa không nhãn hiệu, bị bể hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng.

- Sim số 0832.362.692, sim số 0927.278.442, sim số 0792.365.581, sim số 0795.595.903

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ (tình trạng đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại IPHONE 11, màu đen (tình trạng đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (tình trạng đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn S trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, có thiện chí khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có bà cố là Nguyễn Thị H3 là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Mặt khác bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên mức hình phạt nhẹ hơn Kiểm sát viên đề nghị.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Mạnh H trình: Thống nhất với tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội do bị kích động, rủ rê của bị cáo S, giữa bị cáo H và người bị hại không quen biết nhau, không mâu thuẫn. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp số tiền 6.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có con nhỏ là những tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội xét xử xem xét tuyên mức hình phạt nhẹ hơn Kiểm sát viên đề nghị.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Công P trình bày: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, nên thống nhất với tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có bà cố là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Mặt khác bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể theo khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên mức hình phạt nhẹ hơn Kiểm sát viên đề nghị.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trương Thanh Đ1 trình bày: Về hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho bị hại Trương Thành Đ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, nên luật sư không có ý kiến tranh luận. Bị hại Trương Thành Đ sau khi bị thương với tỷ lệ 33%, có thời gian điều trị dài, chi phí chữa trị tốn kém, cụ thể: Chi phí điều trị, tiền thuốc theo toa, tiền xe đi lại 10 tháng để điều trị vật lý trị liệu và tái khám, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám, chữa bệnh, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản là 117.000.000 đồng, tiền mất ngày công lao động của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 07 tháng. Tổng cộng số tiền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Đ là 250.077.813 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ

án.

[3] Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Nguyễn Văn S và Trương Thành Đ có mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống bia tại nhà của S thuộc Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An, nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, S điều khiển xe mô tô đi rước Trần Mạnh H và H đem theo 02 cây mã tấu xuống nhà S để chém Đ. Khi về đến nhà, S thấy Đ nằm ngủ trên võng nên kêu Trương Công P gọi Đ dậy và thông báo cho P biết kêu Đ đi về để H chém Đ trên đường về. Khi Đ thức dậy điều khiển xe về nhà thì P điều khiển xe chạy kè theo xe Đ, S điều khiển xe chở H cầm theo 01 cây mã tấu màu trắng dài 56,5cm đến con hẻm đứng chờ. Khi thấy Đ và P chạy qua, S xuống xe để tránh mặt còn H cầm mã tấu điều khiển xe đuổi theo đến khu vực ngã tư thuộc ấp T, xã T, huyện C thì H đuổi kịp Đ. H dùng mã tấu chém 01 cái trúng vào hông trái Đ. Đ bỏ chạy vào nhà bà Lê Thị S1, H đuổi theo chém liên tiếp nhiều cái trúng vào lưng, vai, vùng đầu, cổ tay và cánh tay người của Đ. Khi thấy Đ bị thương tích nhiều, H bỏ đi ra lộ và dùng mã tấu chém 02 cái vào phần đầu xe mô tô biển số 62BL-003.45 của Đ. Sau đó, H, P và S đi đến nhà Huỳnh Lê Ngọc Q uống bia. Tại đây S đưa cho Q đem 02 cây mã tấu vào phòng ngủ cất giấu. Sau khi biết được S, H dùng 02 cây mã tấu chém Đ gây thương tích nhưng Q che giấu không trình báo. Hậu quả Đ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%, xe mô tô biển số 62BL-003.45 bị hư hỏng trị giá 300.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo H là dùng hung khí nguy hiểm tấn công liên tiếp nhiều cái vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại Đ, giữa H và Đ không quen biết, không có mâu thuẫn với nhau nhưng với bản tính côn đồ, H đã thực hiện theo yêu cầu của S. Đ bị thương tích với tỷ lệ 33% và nếu không cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong, việc Đ không tử vong là nằm ngoài ý thức chủ quan của H. Vụ án có đồng phạm, không có tính tổ chức, trong đó S là người chủ mưu, rủ rê khởi xướng, H là người thực hành, P là người giúp sức tích cực, hành vi của H, S và P là đồng phạm về tội giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Huỳnh Lê Ngọc Q sau khi cất giấu cây mã tấu giúp cho S, Q đã nghe, biết rõ H và S đã sử dụng cây mã tấu này làm hung khí gây thương tích nặng cho Đ, nhưng Q không giao nộp mà cất giấu tại nhà thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An cho đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q về tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[5] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến khách thể quan trọng nhất được pháp luật bảo vệ đó là tính mạng, sức khỏe của con người, gây hậu quả nghiêm trọng là gây thương tích cho bị hại Trương

Thành Đ là 33%. Tuy nhiên, với thương tích này nếu bị hại Đ nếu không cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do đó, đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Bị hại không chết là ngoài ý chí của các bị cáo, do đó, các bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Trong vụ án này cần đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Bị cáo S là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo bị cáo H, bị cáo P để thực hiện hành vi phạm tội, dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có tác động mẹ ruột là Trương Thị Ngọc G khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có bà cố là Nguyễn Thị H3 được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên khi lượng hình cần áp dụng những quy định chung về xử lý hình sự và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với bị cáo Trần Mạnh H: Bị cáo H sau khi được bị cáo S đề xuất thì đồng tình và thực hiện rất tích cực trong khi giữa bị cáo H và bị hại không quen biết, không mâu thuẫn. Bị cáo là người thực hành trực tiếp dùng mã tấu gây thương tích cho bị hại là 33%, đập phá tài sản của bị hại, khi bị hại bỏ chạy bị cáo lại tiếp tục đuổi theo thực hiện hành vi đến cùng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp một phần tiền khắc phục hậu quả cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được địa phương xác nhận là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét khi lượng hình.

[9] Đối với bị cáo Trương Công P: Bị cáo P dù không bàn bạc trước với bị cáo S và bị cáo H trong việc chém bị hại Đ, tuy nhiên khi S và H đề xuất P kêu Đ dậy (do Đ đang ngủ) để tạo điều kiện cho H thực hiện hành vi chém Đ thì bị cáo lại đồng ý. Hành vi của bị cáo là đồng phạm có vai trò giúp sức cho bị cáo S và H. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp 01 phần tiền khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được địa phương xác

nhận, bị cáo có bà cô là Nguyễn Thị H3 được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[10] Đối với bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q: Bị cáo Q không biết và không bàn bạc với các bị cáo S, H, P về việc gây thương tích cho bị hại Đ. Sau khi bị cáo S, H thực hiện hành vi chém Đ gây thương tích, bị cáo S đem 02 cây mã tấu về gửi cho bị cáo Q nhờ giữ gìn thì lúc đầu bị cáo Q không biết việc 02 cây mã tấu trên là dùng chém Đ. Tuy nhiên, trong lúc cả nhóm uống bia tại nhà Q thì Q nghe mọi người kể lại sự việc, lúc này Q biết 02 cây mã tấu mà S nhờ Q cất giữ là hung khí chém Đ nhưng Q không trình báo, giao nộp cho cơ quan chức năng mà vẫn cất giữ với mục đích không cho ai biết H sử dụng mã tấu trên để chém Đ. Hành vi trên là của bị cáo đã phạm tội “Che giấu tội phạm”. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị L3 là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Bằng khen góp công vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội giao địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định theo Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[11] Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P, Huỳnh Lê Ngọc Q phù hợp nên chấp nhận.

[12] Xét đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo qua ý kiến các người bào chữa cho bị cáo, cũng như ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về phân trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự, xét thấy bị hại Trương Thành Đ có cung cấp chứng từ hoá đơn điều trị hợp lệ, các khoản chi phí khác phù hợp nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại như sau: Chi phí điều trị, tiền thuốc là 12.723.000 đồng, tiền vật lý trị liệu và tiền xe đi lại để điều trị là 21.000.000 đồng, chi phí tái khám định kỳ 20.000.000 đồng, trong thời gian nằm viện, bị cáo không đi lại được, cần người chăm sóc nên chấp nhận số tiền một tháng nuôi bệnh là 7.800.000 đồng, tiền mất thu nhập 07 tháng của bị hại là 56.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 50 tháng lương cơ sở là 117.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 234.523.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng).

[14] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P thống nhất tự nguyện liên đới bồi thường cho bị hại với số tiền mỗi người một phần bằng nhau, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bị hại Trương Thành Đ số tiền là 78.174.000 đồng, khấu trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại xong, bị cáo S còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 73.174.000 đồng (Bảy mươi ba triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

- Bị cáo Trương Công P phải bồi thường cho bị hại Trương Thành Đ số tiền là 78.174.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

- Bị cáo Trần Mạnh H phải bồi thường cho bị hại Trương Thành Đ số tiền là 78.175.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), khấu trừ 6.000.000 đồng đã nộp, bị cáo H còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 72.175.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng của gia đình bị cáo Trần Mạnh H nộp bồi thường theo biên lai thu số 0000604 ngày 16/01/2025 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

[15] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã xử lý: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã làm rõ và tiến hành giao trả: 01 (một) xe mô tô biển số 62K1- 40168, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX cho ông Huỳnh Văn T5; 01 (một) xe mô tô biển số 62M5 - 4665, nhãn hiệu DAZAN; màu đỏ, bạc, đen cho bà Nguyễn Thị P2; 01 (một) xe mô tô biển số 62BL - 003.45, nhãn hiệu WAYEC; màu xanh đen (bị bể 01 dè trước, một mặt nạ và cụm đèn trước) cho Trương Thành Đ; 01 (một) xe mô tô biển số 62K1- 336.58, nhãn hiệu HONDA FUTURE; màu đỏ đen xám cho ông Trương Công P1, là phù hợp không xét đến.

* Tịch thu tiêu hủy công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội gồm:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 56,5cm; nặng 580g; cán dao bằng kim loại có ốp gỗ màu nâu, dài 16,5cm, rộng 3,5cm, bề dày 02cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 40cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,7cm.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 65cm; nặng 620g; cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 24,5cm, hình trụ đường kính 03cm, phần lưỡi tiếp xúc với cán dao có ốp kim loại màu trắng; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 40,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,3cm;

- 01 (một) ghế nhựa không nhãn hiệu, bị bể hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng.

- Sim số 0832.362.692, sim số 0927.278.442, sim số 0792.365.581, sim số 0795.595.903

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Các bị cáo sử dụng liên lạc để

thực hiện hành vi phạm tội

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ (tình trạng đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại IPHONE 11, màu đen (tình trạng đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (tình trạng đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên do Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 154/QĐ-VKSLA-P2 ngày 01/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/04/2024.

[16] Đối với hành vi của Trần Mạnh H dùng mã tấu chém vào phần đầu xe mô tô của Trương Thành Đ gây hư hỏng thiệt hại tài sản 300.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L có công văn đề nghị Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính đối với H là có căn cứ.

[17] Đối với Trương Công T9 và Lê Thị Thảo S2 không biết việc Nguyễn Văn S rước Trần Mạnh H xuống để chém Trương Thành Đ. Ngoài ra trong lúc ngồi uống bia tại nhà Q, T9 và S2 cũng không biết rõ ai chém ai bị thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xem xét xử lý đối với T9 và S2 là phù hợp.

[18] Đối với xe mô tô của bị hại Đ đã bị hư hỏng do Trần Mạnh H dùng mã tấu chém, ông Trần Văn T2 là cha ruột của bị cáo Trần Mạnh H đã tự nguyện bồi thường tiền sửa xe cho Đ số tiền là 1.500.000 đồng. Đ không có yêu cầu bồi thường thêm, ông Trần Văn T2 cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng ghi nhận, không xét đến.

[19] Đối với cái ghế nhựa của bà Lê Thị S1 bị bể hoàn toàn nhưng bà S1 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng ghi nhận không xét đến.

[20] Ông Trần Văn T2 và anh Trần Văn L2 là cha và anh ruột của bị cáo Trần Mạnh H, bà Trương Thị Ngọc G là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện bỏ ra số tiền nộp bồi thường khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo. Các ông bà không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền nộp bồi thường thay, Hội đồng ghi nhận không xét đến.

[21] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Q1, bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương

Công P phạm tội “Giết người”, bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q phạm tội “Che giấu tội phạm”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 12/4/2023.

2.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Công P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 19/10/2023.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 50; Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2025)

Giao bị cáo Huỳnh Lê Ngọc Q về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An để giám sát giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2.5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Mạnh H, Trương Công P mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 20/01/2025, để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P phải bồi thường số tiền cho bị hại Trương Thành Đ số tiền là 234.523.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn đồng), cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bị hại Trương Thành Đ số tiền

là 78.174.000 đồng, khấu trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại xong, bị cáo S còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 73.174.000 đồng (Bảy mươi ba triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

- Bị cáo Trương Công P phải bồi thường cho bị hại Trương Thành Đ số tiền là 78.174.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

- Bị cáo Trần Mạnh H phải bồi thường cho bị hại Trương Thành Đ số tiền là 78.175.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), khấu trừ 6.000.000 đồng đã nộp, bị cáo H còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 72.175.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng của gia đình bị cáo Trần Mạnh H nộp bồi thường theo biên lai thu số 0000604 ngày 16/01/2025 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017

4.1. Tịch thu tiêu huỷ công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội gồm:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 56,5cm; nặng 580g; cán dao bằng kim loại có ốp gỗ màu nâu, dài 16,5cm, rộng 3,5cm, bề dày 02cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 40cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,7cm.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 65cm; nặng 620g; cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 24,5cm, hình trụ đường kính 03cm, phần lưỡi tiếp xúc với cán dao có ốp kim loại màu trắng; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 40,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,3cm;

- 01 (một) ghế nhựa không nhãn hiệu, bị bể hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng.

- Sim số 0832.362.692, sim số 0927.278.442, sim số 0792.365.581, sim số 0795.595.903

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ (tình trạng đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại IPHONE 11, màu đen (tình trạng đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (tình trạng đã qua sử dụng)

dụng).

Các vật chứng trên do Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 154/QĐ-VKSLA-P2 ngày 01/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/04/2024.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Mạnh H, Trương Công P, Huỳnh Lê Ngọc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 3.658.700 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trương Công P phải nộp 3.908.700 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ tám nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Mạnh H phải nộp 3.608.750 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND Cấp cao tại TPHCM
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- STP tỉnh Long An;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Long An;
- Nhà tạm giữ Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường